

Số: 159/2022/QĐST-HNGĐ

TP. T, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Sơn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 170/1 KTN, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: bà Sơn Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Sơn L với bà Sơn Thị M.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Ông Sơn L và bà Sơn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Có 02 con chung tên Sơn N, sinh ngày 30/11/1993 và Sơn Thị Y, sinh ngày 10/11/2006. Ông L và bà M thống nhất con chung tên Sơn N đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Sơn Thị Y, sinh ngày 10/11/2006 ông L và bà M thống nhất giao ông L tiếp tục nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung cháu Y.

Toà án giải thích cho ông Sơn L biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy

định của pháp luật, nhưng ông Sơn L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Ông Sơn L và bà Sơn Thị M thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Ông Sơn L và bà Sơn Thị M thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Sơn L phải chịu 75.000 đồng, Bà Sơn Thị M phải chịu 75.000 đồng. Ông Sơn L tự nguyện nộp thay cho bà Sơn Thị M nên ông Sơn L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010213, ngày 27/5/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, ông Sơn L được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Bích Lộc**